

Bản án số: 48/2023/HS - PT
Ngày 16 – 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán:

Ông Dương Viết Hải

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2023/TLPT – HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Công Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS - ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Công Th (tên gọi khác: không); sinh ngày 17 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chio bị cáo: Ông Hồ Lý H – Luật sư, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 178, đường Q, tổ dân phố Ph, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Trong vụ án này còn có những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng M, bị hại Phạm Duy Th, Công ty trách nhiệm hữu hạn xăng dầu V là người liên quan và ông Đinh Sỹ H, ông Nguyễn Thanh Q là người làm chứng nhưng kháng cáo của bị cáo và bị hại H không liên quan đến những người này nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 06/9/2022, Phạm Công Th điều khiển xe ô tô BKS 73A - 032.96 (thuộc sở hữu của Công ty TNHH TMTH xăng dầu V do Th mượn của anh Nguyễn H được giao quản lý sử dụng) lưu thông trên cầu Nh hướng Tây - Đông từ phường Đ đi xã B thành phố Đ. Khi đến giữa cầu Nh do ngủ gật nên Th điều khiển xe ô tô lấn qua làn đường ngược chiều, va chạm với xe đạp do anh Phạm Duy Th điều khiển. Lúc này Th đánh lái sang phải đồng thời đạp nhầm chân ga nên xe ô tô tiếp tục đâm vào xe đạp của anh Nguyễn Đức H và xe mô tô BKS 73B1 - 352.94 do anh Nguyễn Hồng M điều khiển đang đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: Anh Nguyễn Đức H, Phạm Duy Th, Nguyễn Hồng M bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị V. Ngày 20/9/2022, anh Nguyễn Hồng M được chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế điều trị, đến ngày 21/9/2022 thì tử vong tại nhà. Xe ô tô, xe mô tô và 02 xe đạp bị hư hỏng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Công Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Công Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590, 593, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Phạm Công Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 288.300.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên chịu lãi suất chậm trả tiền, nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn của bị cáo Phạm Công Th kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là quá nặng, do bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại, do đó bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình và bồi thường thiệt hại. Về dân sự: Bị cáo thỏa thuận để bị hại Nguyễn Đức H bãi nại nhưng bị hại H không thực hiện nên bị cáo không thỏa thuận dân sự nữa mà đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 bị hại Nguyễn Đức H kháng cáo về dân sự, bị cáo không bồi thường tiếp, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết thiệt hại về kinh tế, sức khỏe và tinh thần và tiền thuốc chữa bệnh 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết bệnh, bồi thường sức khỏe bị giảm sút 600.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Công Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo giữ nguyên đơn các nội

dung đơn kháng cáo; bị hại Nguyễn Đức H giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và bồi thường theo đơn kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo về hình phạt của bị cáo Phạm Công Th và của bị hại Nguyễn Đức H; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Th 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Công Th và bị hại Nguyễn Đức H để sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 270.000.000 đồng được trừ 60.000.000 đồng đã trả còn lại 210.000.000 đồng; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 21 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 19/2023/HS – ST. Ngày 27 và ngày 30 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn của bị cáo Phạm Công Th và bị hại Nguyễn Đức H kháng cáo về hình phạt của bị cáo và trách nhiệm dân sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Th và bị hại H làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Công Th thừa nhận, khoảng 6 giờ 00 ngày 06/9/2022, bị cáo trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 73A - 032.96 lưu thông trên cầu Nh hướng Tây - Đông. Khi đến giữa cầu Nh, do ngủ gật nên bị cáo điều khiển xe ô tô lấn qua làn đường ngược chiều gây tai nạn; hậu quả: Anh Nguyễn Đức H, anh Phạm Duy Th và anh Nguyễn Hồng M bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H. Ngày 20/9/2022, anh Nguyễn Hồng M được chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế điều trị, đến ngày 21/9/2022 thì tử vong tại nhà. Xe ô tô, xe mô tô và 02 xe đạp bị hư hỏng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Th tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan vụ án, người làm chứng trong vụ án và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Công Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chết 01 người, bị thương hai người với

tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%, thiệt hại về tài sản 60.739.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có phần nhẹ, không nặng đối với bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại các tình tiết giảm nhẹ này đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng. Riêng nội dung bị cáo trình bày, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt bị cáo là lao động chính trong gia đình không được chấp nhận vì theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong vụ án này bị cáo bị truy tố, xét xử với mức hình phạt đến 5 năm tù nên yêu cầu này không được chấp nhận; đối với tình tiết lao động chính không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, như phân tích tại mục [4] thì bị cáo gây tai nạn làm chết 01 người, bị thương hai người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%, thiệt hại về tài sản 60.739.000 đồng; bị cáo bị xét xử tại 02 điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Toà án cấp sơ thẩm không có bị cáo được hưởng án treo là đúng quy định. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[6] Kháng cáo của bị hại Nguyễn Đức H về tăng hình phạt đối với bị cáo thấy: Bị cáo Th tuổi đời còn trẻ, việc gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 02 người là ngoài ý muốn của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo đã cố gắng bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Th 15 tháng tù là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng, lao động để bồi thường cho các bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Th là phù hợp với hành vi bị cáo gây ra nên nội dung kháng cáo này của bị hại không được chấp nhận.

[7] Kháng cáo của bị cáo Th và bị hại H về bồi thường dân sự thấy: Tại cấp sơ thẩm giữa bị cáo Th và bị hại H đã thoả thuận với nhau về số tiền còn phải bồi thường là 288.300.000 đồng, nhưng sau đó các bên kháng cáo không chấp nhận sự thoả thuận này. Tại phiên toà phúc thẩm các bên không thoả thuận được với nhau về bồi thường dân sự, theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm bao gồm: Chi phí cứu chữa, theo bảng kê chi phí điều trị thì bị hại điều trị tại bệnh viện 15 ngày (từ ngày 06/9/2022 đến ngày 20/9/2022), số tiền phải thanh toán cho bệnh viện là 4.291.771 đồng, nhưng bị hại chưa kê khai chi phí thuê xe đi lại bệnh viện và các chi phí khác nên cần xem xét buộc bị cáo bồi thường các chi phí này là 15.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng thời gian nằm viện và phục hồi sức khoẻ 40.000.000 đồng; chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng giảm sút 100.000.000

đồng (trong này bao gồm yêu cầu tiền thuốc 2.000.000 đồng/tháng); thu nhập thực tế bị giảm sút, do bị hại không có các tài liệu để chứng minh các thiệt hại cụ thể nên cần buộc bị cáo bồi thường trong 02 tháng khoảng 40.000.000 đồng (mỗi tháng 20.000.000 đồng); chi phí hợp lý cho người chăm sóc bị hại trong 02 tháng 20.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu của bị hại về tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; bồi thường xe đạp 21.000.000 đồng; mũ bảo hiểm 800.000 đồng; tai nghe 4.500.000 đồng (xe đạp, mũ bảo hiểm và tai nghe áp dụng theo giá hội đồng định giá thiệt hại). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H rút yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại máy siêu âm bị hỏng 90.000.000 đồng, mất thu nhập hai phòng khám 02 tháng 60.000.000 đồng, việc bị hại rút hai yêu cầu này là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các kê khai khác về tiền lãi thuê phòng khám 02 tháng 52.000.000 đồng, mất thu nhập do đóng cửa phòng khám 02 tháng 60.000.000 đồng tại phiên tòa bị hại không có tài liệu chứng minh các thiệt hại này nên không có căn cứ để chấp nhận. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường chi bị hại H là 256.300.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường 196.300.000 đồng.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại liên quan đến bị hại Nguyễn Hồng M, bị hại Phạm Duy Th, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Công Th kháng cáo về hình phạt không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 333, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Công Th và bị hại Nguyễn Đức H đối với hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS – ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Công Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Công Th và bị hại Nguyễn Đức H về trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS – ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới,

tỉnh Quảng Bình, sửa phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm liên quan đến bị hại Nguyễn Đức H.

4. Buộc bị cáo Phạm Công Th phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Đức H 256.300.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 196.300.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ngàn đồng*).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại liên quan đến bị hại Nguyễn Hồng M, bị hại Phạm Duy Th, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bị cáo Phạm Công Th phải chịu 20.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 9.815.000 đồng (*chín triệu, tám trăm mười lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 16/6/2023.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS thành phố Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

